

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SL
TỈNH SL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày 22/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SL, TỈNH SL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Quỳnh Tr.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Tiêm.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL tham gia phiên toà: Bà Hoàng Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 06/2024/QĐST-HS đối với bị cáo:

Lương TH Ng (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30 tháng 11 năm 1990 tại huyện MC, tỉnh SL; nơi ĐKKHTT: Tổ 8, phường Chiềng Lê, thành phố SL, tỉnh SL; chỗ ở hiện nay: Tổ 14, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lương Văn Th, sinh năm 1953 và bà Khuất Thị TH, sinh năm 1960; chồng là Lường Văn L, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty tài chính TNHH HD SS. Địa chỉ: Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, 24C Phan Đăng Lưu, P6, quận Bình Thạnh, thành phố HCM. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Nhân - Chức danh: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái Thịnh, địa chỉ: Tổ 15, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố HN. Vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Khuất Thị TH, sinh năm 1960, địa chỉ: Bản Áng, xã Đông Sang, huyện MC, tỉnh SL. Vắng mặt.

+ Chị Đinh Thị L1, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố SL, tỉnh SL. Vắng mặt.

+ Chị Vì Thị Ph, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản Áng, xã Đông Sang, huyện MC, tỉnh SL. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ 2, phường Chiềng Lè, thành phố SL, tỉnh SL. Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Thu Tr, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ 4, phường Quyết Tâm, thành phố SL, tỉnh SL. Vắng mặt.

+ Anh Trần Công Trung, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố SL, tỉnh SL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lương TH Ng có quan hệ mẹ con với bà Khuất Thị TH (sinh năm 1960, trú tại Bản Áng 2, xã Đông Sang, huyện MC, tỉnh SL) và có quan hệ bạn bè với chị Đinh Thị L1 (sinh năm 1989, trú tại tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố SL), chị Vì Thị Ph (Sinh năm 1990, trú tại bản Áng 2, xã Đông Sang, huyện MC, tỉnh SL). Do từng là nhân viên của cửa hàng điện tử ED Huy Hoàng có địa chỉ tại tổ 9, phường Quyết Tâm, thành phố SL, Ng biết quy trình hỗ trợ lập hợp đồng tín dụng vay tiền của công ty tài chính để mua hàng trả góp nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức sử dụng giấy tờ tùy thân của chị TH, L1, Ph làm hợp đồng tín dụng mua trả góp đồ điện tử nhằm chiếm đoạt số tiền vay trả góp. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2018 đến tháng 11/2018, Ng đã chiếm đoạt của công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SS (gọi tắt là Công ty HD SS) số tiền 73.500.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 25/08/2018, do có mối quan hệ quen biết với chị Nguyễn Thị Thanh X (sinh năm 1989, trú tại tổ 2, phường Chiềng Lè, thành phố SL) là nhân viên tư vấn, hỗ trợ tài chính của Công ty HD SS đang liên kết với cửa hàng điện tử ED Huy Hoàng, Ng gọi điện cho chị X đưa ra thông tin về việc mẹ đẻ là bà Khuất Thị TH hiện đang kinh doanh cửa hàng tạp hóa, muốn mua tivi trả góp tại cửa hàng điện tử ED Huy Hoàng và nhờ chị X làm hợp đồng, chị X đồng ý. Ng gửi cho chị X bản ảnh chụp giấy Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu mang tên Khuất Thị TH để nhập thông tin trên hệ thống Công ty HD SS để thẩm định, phê duyệt. Chị X lập hợp đồng số ED011220989 ngày 25/8/2018 mang tên Khuất Thị TH mua 01 tivi Sony với giá 38.000.000 đồng, trả trước 18.000.000 đồng, khoản vay trả góp của công ty HD SS là 20.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 15/8/2019 rồi gọi

chị Ng đưa người nhà đến ký. Do tin tưởng nên khi chị Ng đặt vấn đề về việc mang hợp đồng về nhà cho bà TH ký, chị X đã đồng ý nhưng thực tế Ng đã tự ký, ghi họ tên của bà Khuất Thị TH vào các giấy tờ liên quan rồi chuyển hợp đồng lại cho X. Do biết khoản vay sẽ được giải Ng vào tài khoản của chủ cửa hàng ED Huy Hoàng là chị Lê Thị Thu Tr (sinh năm 1988, trú tại tổ 4, phường Quyết Tâm, thành phố SL), Ng gọi điện cho chị Tr đặt vấn đề về việc khách hàng mua hàng trả góp là người nhà Ng không có nhu cầu sử dụng nữa, nên sẽ bán lại hoặc để lại chiếc ti vi nhờ cửa hàng bán giúp còn chị Tr sẽ đưa cho Ng số tiền Công ty HD SS cho vay để trả cho người nhà và sẽ có trách nhiệm thanh toán khoản vay với công ty. Do Ng từng là nhân viên bán hàng cho cửa hàng ED Huy Hoàng nên chị Tr đồng ý. Sau khi khoản vay được giải Ng, ngày 28/8/2018, Ng đến gặp chị Tr và nhận số tiền 19.800.000 đồng do chị Tr chuyển đến tài khoản Ng hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số 7900205140810 của Ng (đã trừ đi số tiền 200.000 đồng trước đó Ng vay của chị Tr), số tiền này Ng đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết. Đối với hợp đồng mang tên Khuất Thị TH, Ng đã thanh toán 08 kỳ.

- Với thủ đoạn tương tự, ngày 19/10/2018, Ng gọi điện cho chị Đinh Thị L1 đặt vấn đề mượn giấy Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu nhờ L1 đứng tên làm thủ tục mua hàng trả góp và Ng sẽ có trách nhiệm thanh toán tiền trả góp hàng tháng thì L1 đồng ý. Thời điểm đó Ng đang làm Kế toán và nhân viên bán hàng còn L1 từng làm nhân viên của Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại Trung Thái Sơn tại tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố SL nên Ng có hồ sơ lao động của chị L1. Ng đã tự ý lập bảng thanh toán lương các tháng 8, 9, 10/2018 rồi đưa cho anh Trần Công Trung (sinh năm 1987, trú tại tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố SL) là giám đốc Công ty ký xác nhận. Sau đó Ng gửi bản ảnh chụp giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu mang tên chị Đinh Thị L1 cùng hợp đồng lao động, bảng thanh toán lương cho chị X để làm thủ tục mua hàng trả góp. Chị X đã lập hợp đồng số EDO 11220989 ngày 19/10/2018 mang tên Đinh Thị L1, mua 01 thiết bị âm thanh Sony với giá 47.500.000 đồng, trả trước 19.000.000 đồng, khoản vay trả góp của công ty HD SS 28.500.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 05/10/2019. Ng không thông báo cho chị L1 biết mà đặt vấn đề với chị X về việc mang hồ sơ về nhà cho chị L1 ký, do tin tưởng nên chị X đồng ý nhưng thực tế Ng đã tự ký, ghi họ tên của chị Đinh Thị L1 vào các giấy tờ liên quan. Sau đó, Ng gọi điện cho chị Tr chủ cửa hàng ED Huy Hoàng đặt vấn đề do người nhà Ng không có nhu cầu sử dụng nên sẽ bán lại thiết bị âm thanh cho cửa hàng còn chị Tr sẽ đưa cho Ng số tiền Công ty HD SS cho vay để trả cho người nhà và có trách nhiệm thanh toán khoản vay với công ty, chị Tr đồng ý. Ngày 23/10/2018, Ng đến gặp chị Tr nhận số tiền 28.500.000 đồng và đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết. Đối với hợp đồng mang tên Đinh Thị L1, Ng đã thanh toán 06 kỳ.

- Bằng thủ đoạn như trên, ngày 14/11/2018, Ng gọi điện cho chị Vì Thị Ph đặt vấn đề mượn giấy Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu nhờ chị Ph đứng tên làm thủ tục mua hàng trả góp thì chị Ph đồng ý. Ng tự soạn thảo hồ sơ lao động của

chị Ph với công ty Trung Thái Sơn, bảng thanh toán lương tháng 10/2018 rồi đưa anh Trần Công Trung là giám đốc công ty ký xác nhận. Sau khi Ng gửi bản ảnh chụp giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu mang tên Vì Thị Ph cùng hợp đồng lao động, bảng thanh toán lương, chị X đã lập hợp đồng số EDO 11971659 ngày 14/11/2018 mang tên chị Vì Thị Ph mua 01 tivi Sony với giá 42.500.000 đồng, trả trước 17.500.000 đồng, khoản vay trả góp của công ty HD SS 25.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 05/11/2019. Ng không thông báo cho chị Ph biết mà đặt vấn đề với X về việc mang hồ sơ về nhà cho chị Ph ký, nhưng thực tế Ng đã tự ký, ghi họ tên Vì Thị Ph vào các giấy tờ liên quan. Sau đó, Ng gọi điện cho chị Tr trao đổi về việc người nhà Ng sẽ bán lại chiếc ti vi cho cửa hàng, chị Tr sẽ đưa cho Ng số tiền Công ty HD SS cho vay và người nhà Ng có trách nhiệm thanh toán khoản vay với công ty. Ngày 19/11/2018, Ng đến gặp chị Tr và nhận số tiền 18.800.000 đồng do chị Tr chuyển đến tài khoản Ng hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số 41110000413445 của Ng (đã trừ đi số tiền 6.200.000 đồng trước đó Ng nợ của chị Tr), số tiền này Ng đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết. Đối với hợp đồng mang tên Vì Thị Ph, Ng đã thanh toán 05 kỳ.

Ngày 03/02/2020, anh Nguyễn Văn Ý sinh năm 1989, trú tại phường Dinh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang là đại diện theo ủy quyền của Công ty HD SS đã gửi đơn tố cáo Lương TH Ng về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và cung cấp 03 hợp đồng tín dụng số EDO 11220989, EDO 11748569 và ED 011971659 mang tên Khuất Thị TH, Đinh Thị L1, Vì Thị Ph thể hiện Lương TH Ng còn phải thanh toán cho công ty số tiền của 03 hợp đồng là 47.918.099 đồng, trong đó:

- Hợp đồng số EDO 11220989 mang tên Khuất Thị Th còn nợ số tiền gốc 7.302.506 đồng, tiền lãi 608.646 đồng, tiền phạt 2.757.616 đồng, tổng số tiền phải thanh toán 10.668.768 đồng.

- Hợp đồng số EDO 11748569 mang tên Đinh Thị L1 còn nợ số tiền gốc 14.848.878 đồng, tiền lãi 1.358.669 đồng, tiền phạt 2.293.045 đồng, tổng số tiền phải thanh toán 18.500.592 đồng.

- Hợp đồng số EDO 11971659 mang tên Vì Thị Ph còn nợ số tiền gốc 15.164.280 đồng, tiền lãi 1.552.646 đồng, tiền phạt 2.031.813 đồng, tổng số tiền phải thanh toán 18.748.739 đồng.

Ngày 29/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố SL ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chữ viết, chữ ký “Th, Khuất Thị Th”, “L1, Đinh Thị L1”, “Ph, Vì Thị Ph” trên 03 bản đề nghị cấp tín dụng kèm hợp đồng tín dụng, 01 bản điều khoản và điều kiện chương trình hoàn tiền, 03 phiếu bán hàng, 02 hợp đồng lao động, 04 bảng thanh toán tiền lương giữa Khuất Thị TH, Đinh Thị L1, Vì Thị Ph với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SS.

Tại bản Kết luận giám định số 2518/KL-KTHS ngày 08/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh SL kết luận:

- Chữ ký, chữ viết mang tên Khuất Thị Th dưới các mục “Bên vay”, “Khách hàng”, “Người nộp tiền - Khách hàng” trên 01 bản đề nghị cấp tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng, 01 bản điều khoản và điều kiện chương trình hoàn tiền, 01 phiếu bán hàng so với chữ ký, chữ viết mang tên Khuất Thị TH (do Lương Th Ng ký, viết) là do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ ký, chữ viết mang tên Đinh Thị L1 dưới các mục “Bên vay”, “Khách hàng”, “Người nộp tiền - Khách hàng”, “NGƯỜI LAO ĐỘNG”, “Ký nhận” trên 01 bản đề nghị cấp tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng, 01 hợp đồng lao động, 03 bảng thanh toán tiền lương, 01 phiếu bán hàng so với chữ ký, chữ viết mang tên Đinh Thị L1 (do Lương Th Ng ký, viết) là do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ ký, chữ viết mang tên Vì Thị Ph dưới các mục “Bên vay”, “Khách hàng”, “Người nộp tiền - Khách hàng”, “NGƯỜI LAO ĐỘNG”, “Ký nhận” trên 01 bản đề nghị cấp tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng, 01 hợp đồng lao động, 01 bảng thanh toán tiền lương, 01 phiếu bán hàng so với chữ ký, chữ viết mang tên Vì Thị Ph (do Lương Th Ng ký, viết) là do cùng một người ký, viết ra.

Tại bản Kết luận giám định Kết luận giám định số 577/KL-KTHS ngày 07/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh SL kết luận:

Chữ ký, chữ viết dưới mục “Đại diện cửa hàng” trên mẫu cần giám định, ký hiệu A4, A14 so với chữ ký, chữ viết của Lê Thị Thu Tr trên mẫu so sánh, ký hiệu M4 không phải do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố SL tiến hành làm việc với bà Khuất Thị Th, chị Đinh Thị L1, chị Vì Thị Ph, xác định bà TH, chị L1, chị Ph không biết việc Ng sử dụng giấy tờ tùy thân của mình để thực hiện việc ký kết hợp đồng tín dụng với Công ty HD SS. Bà TH, chị L1, chị Ph không biết, không tham gia, không được hưởng lợi từ hành vi của Ng, do đó Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đúng quy định.

Đối với anh Trần Công Trung, quá trình điều tra xác định do tin tưởng Lương TH Ng lúc đó làm kế toán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ Trung Thái Sơn nên anh Trung không kiểm tra lại hợp đồng lao động, bảng thanh toán tiền lương của chị Đinh Thị L1, chị Vì Thị Ph. Anh Trung không biết, không tham gia, không được hưởng lợi từ hành vi của Ng, do đó Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Thị Thanh X là nhân viên Công ty HD SS trực tiếp lập 03 hợp đồng tín dụng mang tên Khuất Thị TH, Đinh Thị L1, Vì Thị Ph. Quá trình điều tra, lời khai của X mâu thuẫn với lời khai của Ng nên Cơ quan điều tra tiến hành đối chất nhưng X không thừa nhận về việc cho Ng mang hồ sơ về nhà ký. Xác định chị X không biết, không tham gia, không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội của Ng, do đó Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đúng quy định.

Đối với chị Lê Thị Thu Tr là chủ cửa hàng ED Huy Hoàng, chị Tr cho biết thời gian năm 2018, Ng đã giới thiệu một số khách hàng làm hợp đồng mua sản

phẩm trả góp tại cửa hàng, trong đó có 03 hợp đồng tín dụng mang tên Khuất Thị TH, Đinh Thị L1, Vĩ Thị Ph, Ng đưa ra thông tin khách hàng là người nhà của Ng không có nhu cầu lấy sản phẩm trả góp nên sẽ bán lại cho cửa hàng, còn số tiền vay Công ty HD SS chuyển vào tài khoản của chị Tr sẽ đưa cho Ng để trả lại cho người nhà và có trách nhiệm thanh toán với Công ty HD SS, chị Tr không biết việc sau khi nhận tiền Ng đã giữ lại để chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, xác định chị Tr không biết, không tham gia, không hưởng lợi từ hành vi của Ng. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đúng quy định.

Về trách nhiệm dân sự, Công ty HD SS đề nghị bị cáo Lương TH Ng bồi thường thiệt hại đối với 03 hợp đồng vay tín dụng số EDO 11220989, hợp đồng tín dụng số ED011748569 và hợp đồng tín dụng số EDO 11971659 với tổng số tiền 47.918.099 đồng. Hiện bị cáo Lương TH Ng chưa bồi thường đối với khoản tiền trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSTP ngày 26/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh SL truy tố bị cáo Lương TH Ng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương TH Ng phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương TH Ng từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam, ngày 10/11/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bị hại buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty tài chính TNHH HD SS số tiền 47.918.099 đồng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố SL, Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, Kiểm sát viên, Điều tra viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có lời khai đầy đủ tại giai đoạn điều tra, trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại giữ nguyên lời khai và yêu cầu bồi thường; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khẳng định giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Lương TH Ng khai nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời nhận tội của bị cáo đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng và tài liệu xác minh thu giữ, bản ảnh vật chứng thu giữ, kết luận giám định, thông tin cung cấp của các cơ quan cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử đã có cơ sở xác định: Vào các ngày 25/8/2018, 19/10/2018 và 14/11/2018, Lương TH Ng đã đưa ra thông tin gian dối, sử dụng giấy tờ tùy thân của người khác để ký kết ba hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SS dưới hình thức mua hàng trả góp 02 tivi Sony, 01 thiết bị âm thanh Sony nhằm chiếm đoạt tổng số tiền 73.500.000 đồng tại cửa hàng ED Huy Hoàng thuộc tổ 9, phường Quyết Tâm, thành phố SL. Do đó, bị cáo Lương TH Ng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 73.500.000 đồng.

Bị cáo không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đồng thời với đối tượng vay như đã nêu trên thì tổ chức tín dụng sẽ không có cơ sở để thu hồi các khoản tiền đã cho vay theo quy định của pháp luật. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 73.500.000 đồng; nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, thuộc trường hợp nghiêm trọng là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, quyền sở hữu tài sản của tổ chức mà còn xâm phạm đến trật tự xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh bằng hình phạt với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cần

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng đề răn đe giáo dục đối với những người đang có ý định thực hiện hành vi tương tự. Đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 03 lần hành vi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có chồng là Lương Văn Long được tặng thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phù Yên và Công an tỉnh SL vì đã có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 147 và khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Trần Công Trung: quá trình điều tra xác định do tin tưởng Lương TH Ng lúc đó làm kế toán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ Trung Thái Sơn nên anh Trung không kiểm tra lại hợp đồng lao động, bảng thanh toán tiền lương của Đinh Thị L1, Vì Thị Ph. Anh Trung không biết, không tham gia, không được hưởng lợi từ hành vi của Ng, do đó Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đúng quy định.

[7] Đối với Nguyễn Thị Thanh X là nhân viên Công ty HD SS trực tiếp lập 03 hợp đồng tín dụng mang tên Khuất Thị TH, Đinh Thị L1, Vì Thị Ph. Quá trình điều tra, lời khai của X mâu thuẫn với lời khai của Ng nên Cơ quan điều tra tiến hành đối chất nhưng X không thừa nhận về việc cho Ng mang hồ sơ về nhà ký. Xác định X không biết, không tham gia, không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội của Ng, do đó Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đúng quy định.

[8] Đối với chị Lê Thị Thu Tr là chủ cửa hàng ED Huy Hoàng, chị Tr cho biết thời gian năm 2018, Ng đã giới thiệu một số khách hàng làm hợp đồng mua sản phẩm trả góp tại cửa hàng, trong đó có 03 hợp đồng tín dụng mang tên Khuất Thị TH, Đinh Thị L1, Vì Thị Ph, Ng đưa ra thông tin khách hàng là người nhà của Ng không có nhu cầu lấy sản phẩm trả góp nên sẽ bán lại cho cửa hàng, còn số tiền vay Công ty HD SS chuyển vào tài khoản của chị Tr sẽ đưa cho Ng để trả lại cho người nhà và có trách nhiệm thanh toán với Công ty HD SS, chị Tr không biết việc sau khi nhận tiền Ng đã giữ lại để chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, xác định chị Tr không biết, không tham gia, không hưởng lợi từ hành vi của Ng. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đúng quy định.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bị hại buộc bị cáo Lương TH Ng phải bồi thường số tiền 47.918.099 đồng cho Công ty HD SS.

[10] Về án phí: Do hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015:

1. Tuyên bố bị cáo Lương TH Ng phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Lương TH Ng 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/11/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu của bị hại buộc bị cáo Lương TH Ng phải bồi thường số tiền 47.918.099 đồng (bốn mươi bảy triệu chín trăm mười tám nghìn không trăm chín mươi chín đồng) cho Công ty tài chính TNHH HD SS.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ng hàng nhà nước quy định.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14:

Buộc bị cáo Lương TH Ng phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.396.000đ (hai triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/3/2024). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai. Trong trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND thành phố SL, tỉnh SL (2);
- THADS thành phố SL, tỉnh SL;
- Công an thành phố SL, tỉnh SL;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh SL;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa****Đào Thị Quỳnh Tr**

